

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/ST - DSTC

Ngày 31/10 /2018

V/v "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lương

Các hội thẩm nhân dân.

1. Ông Bùi Thanh Hương - Trưởng phòng Tư pháp huyện;

2. Bà Triệu Thị Liên – Chủ tịch LĐLD huyện;

Hội thẩm dự khuyết: Bà Lù Thị Ngân; bà Lù Thị Chính;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Xét xử sơ thẩm công khai; Vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST – DS, ngày 08 tháng 5 năm 2018. Về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/ QĐXX – ST ngày 02 tháng 10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ly Văn T; Sinh năm 1958; dân tộc: Nùng;

Người được ủy quyền: Anh Ly Văn B; Sinh năm: 1982;

Trú tại: Thôn D, xã B, huyện HSP, tỉnh Hà Giang.

(Hôm nay có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông: Hoàng Ngọc Chung: Trung tâm trợ giúp pháp lý huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

(Hôm nay có mặt).

2. Bị đơn: Ông Sèn Lao S; dân tộc: Nùng;

Trú tại: Thôn D, xã B, huyện HSP, tỉnh Hà Giang;

(Vắng mặt tại phiên Tòa lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn đề nghị khởi kiện tại Tòa án và các lời khai trình bày việc kiện đòi bồi thường quyền sử dụng đất của anh Ly Văn B là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Ly Văn T là bố đẻ của anh B có nội dung như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2018 gia đình ông T có thửa đất số: 244, thuộc tờ bản đồ số: 03, có tổng diện tích là 640m² (đất trồng lúa) trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L703024, (gồm 10 thửa) được cấp ngày 05/10/1997 với thời gian được

giao quyền sử dụng là 20 năm, thuộc đất trồng lúa. Trong thời gian 20 năm canh tác ổn định không có tranh chấp với ai cho đến tháng 2 năm 2018 thì xảy ra tranh chấp, người đến tranh chấp là ông Sèn Lao S, trú tại: thôn D, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, số diện tích bị tranh chấp thuộc tờ bản đồ số: 03 theo quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L703024, có diện tích là 640m² thuộc đất trồng lúa số diện tích trên thuộc xã quản lý và giao cho ông Ly Văn T và gia đình canh tác và quản lý và đã được đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhà nước quy định.

Nguyên nhân là ông Sèn Lao S đến tranh chấp ông S cho rằng số diện tích đất đó là do ông Sầm và gia đình đã mua với người khác nên ông phải được làm, do đó ông đã lấn chiếm và canh tác toàn bộ diện tích đất đó là 640m² (gồm 10 thửa), thuộc thửa đất số: 244, tờ bản đồ số: 3 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L703024 thôn D, xã B, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, là không có căn cứ, toàn bộ số diện tích đất trên do thôn và xã quản lý và điều hành đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ly Văn T theo quy định của luật đất đai.

Luật đất đai quy định tại Điều 4, luật đất đai năm 2013 quy định: “*Đất đai thuộc sở hữu của toàn dân nhà nước đại diện cho chủ sở hữu và thống nhất quản lý, nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật*”, tại thôn, xã đã đưa việc tranh chấp ra hòa giải nhưng không thành ông Sèn Lao Sầm và bà Lù Gia S không nhất trí trả lại số diện tích đã lấn chiếm, do đó việc khởi kiện đã được đưa ra Tòa án để giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến để hòa giải lần 1 do bị đơn cố tình vắng mặt không đến Tòa án, do vậy Tòa án đã xác minh và quyết định xem xét thẩm định tại chỗ nơi xảy ra tranh chấp, qua xem xét thẩm định tại thôn D, xã B, huyện Hoàng Su Phì đã đủ cơ sở để khẳng định việc tranh chấp của ông Sèn Lao S đã vi phạm lấn chiếm đất của người khác.

Việc tiến hành hòa giải của Tòa án lần thứ 2 không thể tiến hành được, sau khi đã thẩm định và thu thập chứng cứ, bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên thẩm định và phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án, tại Tòa án.

Ý kiến của người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị áp dụng Điều 203 và nghị định số: 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014, yêu cầu ông Sèn Lao S trả lại diện tích 640m² thửa số: 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L703024 ngày 05/10/1997 của UBND huyện Hoàng Su Phì;

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên Tòa ngày hôm nay, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng với các nội dung được quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án, các đương sự trong quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của ông Ly Văn T và yêu cầu của người đại diện hợp pháp căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thu thập và xem xét tại phiên Tòa kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy việc khởi kiện của ông Ly Văn T là có căn cứ có cơ sở.

Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. **Về tố tụng:** Ông Ly Văn T là người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Ly Văn B yêu cầu giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại điểm 9 khoản 1 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

{2}. **Về nội dung:** Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, tại phiên Tòa cho thấy, việc ông Ly Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp về quyền sử dụng đất là đúng, vì vậy qua việc lấy lời khai và xác minh xem xét tại chỗ nơi xảy ra tranh chấp là hoàn toàn phù hợp với kết quả thẩm định tại chỗ, toàn bộ diện tích đất tranh chấp phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ly Văn T có số chứng nhận là: L703024 được cấp ngày 05 tháng 10 năm 1997, việc vi phạm của ông Sèn Lao S đã xâm hại trực tiếp đến quyền và lợi ích của gia đình ông Ly Văn T được quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật đất đai, khoản 2 Điều 5 Luật đất đai năm 2013, quy định “*Đất đai thuộc quyền sở hữu của toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu, nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định*”, ông Sảm cho rằng đó là mảnh đất của ông, cho hoặc mua bán đất với người khác là trái với quy định của pháp luật và không được pháp luật thừa nhận. Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán đất, lấn chiếm đất của người khác trái với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật đất đai, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xử buộc ông Sèn Lao S phải trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm tranh chấp thuộc thửa số 244 tờ bản đồ số: 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L703024 cấp ngày 05/10/1997 cho ông Ly Văn T, thôn D, xã B, huyện Hoàng Su Phì theo đúng quy định của pháp luật, các phần tiếp giáp được xác định như sau: Diện tích là 640m².

- + Phía bắc: Giáp đất trồng lúa của ông Sèn Lao S;
- + Phía nam: Giáp đất màu của ông Ly Văn T;
- + Phía tây: Giáp khe suối;
- + Phía đông: giáp đất màu của chủ hộ ông Ly Văn T.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Ly Văn T là người dân tộc Nùng có hộ khẩu thường trú tại: Thôn D xã B, huyện Hoàng Su Phì, thuộc trường hợp là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó cần miễn giảm khoản tiền án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật

Về chi phí tố tụng: Ông T phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn khởi kiện đòi “***Quyền sử dụng đất***” của ông Ly Văn T và người được ủy quyền anh Ly Văn B. Căn cứ vào khoản 9 Điều 26. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c Điều 39, Điều 157, Điều 158, Điều 271, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 26 điểm a khoản 2 Điều 27 nghị quyết số: 326/2916 (UBTVQHH) 14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Buộc ông Sèn Lao S phải trả lại toàn bộ số diện tích đất trồng lúa cho ông Ly Văn T là 640m², thuộc tờ bản đồ số 03, thửa số: 244 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số” L703024, ngày 05/10/1997 của ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì cụ thể các phía tiếp giáp như sau:

- + Phía bắc: Giáp đất trồng lúa của ông Sèn Lao S;
- + Phía nam: Giáp đất màu của ông Ly Văn T;
- + Phía tây: Giáp khe suối;
- + Phía đông giáp đất màu của chủ hộ ông Ly Văn T.

Về án phí, chi phí tố tụng

+ **Về án phí:** Ông Ly Văn T được miễn giảm án phí theo quy định của chính phủ đối với hộ nghèo thuộc vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn về kinh tế, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, hoàn trả lại án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 04102, nộp ngày 08 tháng 5 năm 2018, cho ông Ly Văn T

+ **Về chi phí tố tụng:** Ông Ly Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) theo phiếu thu ngày 11 tháng 6 năm 2018;

Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai có mặt của nguyên đơn, vắng bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng án bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo vắng mặt trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang.
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- UBND xã B;
- Chi cục THA dân sự huyện HSP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Lương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Hưởng

Triệu Thị Liên

Hoàng Văn Lương